

Bản án số: 92/2021/DS-ST
Ngày 31 - 5 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Văn Th– Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Thanh Tùng; địa chỉ: Ấp Thanh Tùng, xã Thanh Tùng, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Trần Thị Ngọc Tr trình bày: Vào năm 2019 ông Lý Văn Th– Chủ Hộ kinh doanh T có thỏa thuận bằng lời nói bán thức ăn và thuốc thủy sản cho vợ chồng anh Lê Văn H và chị Nguyễn Hồng Nh. Đến tháng 5/2019 hai bên đối chiếu công nợ thì vợ chồng anh H còn nợ lại số tiền 85.084.000 đồng. Ngày 28/4/2020 thì giữa hai bên làm hợp đồng mua bán trong đó nêu rõ giá cả, phương thức thanh toán, giao hàng, quyền và nghĩa vụ của các bên. Đến ngày 30/5/2020 thì vợ chồng

anh H nợ số tiền là 300.404.000 đồng. Ngày 06/6/2020 anh H trả được 100.000.000 đồng, sau đó nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh H thanh toán số tiền còn lại nhưng vợ chồng anh vẫn không thực hiện nên ông Th không cung cấp thức ăn và thuốc thủy sản cho vợ chồng anh theo như thỏa thuận trong hợp đồng.

Nay ông Th yêu cầu vợ chồng anh H, chị Nh trả tiền còn thiếu là 200.404.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Anh Lê Văn H trình bày: Anh thừa nhận các nội dung về thời gian và nội dung giao kết hợp đồng giữa ông Lý Văn Th– Chủ Hộ kinh doanh T với vợ chồng anh như chị Tr trình bày. Đến tháng 5/2020 thì vợ chồng anh còn nợ lại số tiền 300.404.000 đồng. Lúc này anh thu hoạch một ao tôm được số tiền 115.000.000 đồng, nhưng anh cố gắng trả cho ông Th 100.000.000 đồng, còn nợ lại 200.404.000 đồng, ông Th yêu cầu anh trả thêm 50.000.000 đồng nữa mới tiếp tục cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản. Do không còn khả năng nên vợ chồng anh không thể trả tiền theo yêu cầu của ông Thoáng. Do ông Th không cung cấp thêm thức ăn, thuốc thủy sản, trong khi vợ chồng anh mua thức ăn, thuốc thủy sản của Đại lý, Công ty khác không được nên một hăm tôm muối được 34 ngày thì tôm chết hết, thiệt hại gần 200.000.000 đồng.

Do lỗi của ông Th không cung cấp thức ăn để nuôi tiếp tôm làm thiệt hại số tiền trên nên vợ chồng anh không đồng ý trả 200.404.000 đồng. Còn số tiền thiệt hại thì vợ chồng anh không kiện trong vụ án này, trường hợp cần thiết thì vợ chồng anh sẽ khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

- Chị Nguyễn Hồng Nh đã nhận được các thông báo của Tòa án về việc ông Lý Văn Th– Chủ Hộ kinh doanh T khởi kiện, nhưng không có văn bản phản đối, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn H, chị Nguyễn Hồng Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn Th– Chủ Hộ kinh doanh T, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn H thừa nhận vợ chồng anh có ký các hợp đồng thỏa thuận mua thức ăn, thuốc thủy sản với ông Lý Văn Th– Chủ Hộ kinh doanh T để nuôi tôm, đến nay còn nợ lại số tiền 200.404.000 đồng. Do vậy có căn cứ xác định vợ chồng anh H, chị Nh còn nợ ông Th số tiền trên. Tuy nhiên vợ chồng anh không đồng ý trả vì cho rằng lỗi của ông Th không cung cấp tiếp thức ăn. Xét Hợp đồng mua bán ngày 28/4/2020, các bên thỏa thuận phương thức thanh toán là vợ chồng anh H có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho ông Th khi thu hoạch tôm theo hai cách là trả tiền mặt hoặc báo cho ông Th biết ngày thu tôm để ông Th đến nhận tiền hoặc khi công nợ cao mà không trả. Như anh H thừa nhận đến thời điểm chấm dứt hợp đồng thì anh vẫn còn nợ hơn hai trăm triệu đồng và không trả tiếp. Đối chiếu với hợp

đồng đã ký thì việc ông Th chấm dứt hợp đồng và không cung cấp thức ăn tiếp cho vợ chồng anh H là đúng.

Việc anh H, chị Nh không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Th nên buộc anh H, chị Nh có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền trên là phù hợp theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh H, chị Nh phải chịu 5% tương ứng với số tiền pH trả cho ông Th theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn Th– Chủ Hộ kinh doanh T. Buộc anh Lê Văn H và chị Nguyễn Hồng Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lý Văn Th– Chủ Hộ kinh doanh T 200.404.000 đồng (hai trăm triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Th cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng anh H, chị Nh phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Hồng Nh liên đới chịu là 10.020.000 đồng (mười triệu không trăm hai chục nghìn đồng).

Ông Lý Văn Th– Chủ Hộ kinh doanh T không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Th 5.430.000 đồng (năm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0012000 ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H, chị Nh có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh